

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PǺH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 07/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Ksor Q; Sinh năm 1995, tại Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông KpǺ D, sinh năm 1965 và bà Ksor H'G, sinh năm 1967; Tiền án: Ngày 29/10/2019 bị TAND huyện P, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 25/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2020 đến nay. Có mặt

Bị hại: Anh Rơ Châm N, sinh năm 2001. Địa chỉ: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người làm chứng:

- Ông KpǺ D, sinh năm 1965 và bà Ksor H'G, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Ông Hm, sinh năm 1958. Địa chỉ: Làng K, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người phiên dịch: Ông Rơ Châm Puih – Cán bộ hưu trí thị trấn Phú Hòa, huyện Chư PǺh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2020, Ksor Q phát hiện thấy dưới ngôi nhà sàn của ông Hm, trú tại làng K, xã N, huyện C có chiếc xe Sirius màu trắng BKS 81X1-053... dừng ở dưới nhà sàn (chiếc xe này của anh Rơ Châm N, là cháu của ông Hm đến chơi). Q nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đó để đi đến huyện Đ. Quan sát thấy không có người trông coi, Q đi vòng ra vườn Cà phê sau nhà đến vị trí chiếc xe và dắt chiếc xe đó ra đường đất trong làng, rồi dừng lại dùng tay bứt đứt dây điện của khóa xe và nổ máy chạy xe đến huyện Đ chơi. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 30/11/2020, Q chạy chiếc xe đó về lại xã N, huyện C. Dọc đường đi thì xe bị hết xăng, nên Q dắt chiếc xe cất giấu, rồi Q tiếp tục bắt xe đi đến xã N, huyện C hái cà phê. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày Q đến Công an huyện Chư Păh tự thú và khai nhận chính Q là người đã trộm cắp chiếc xe của anh N. Sau đó, Q dẫn lực lượng Công an đi thu giữ chiếc xe đã trộm cắp.

Đối với anh N vào khoảng 21 giờ ngày 29/11/2020, anh phát hiện chiếc xe Sirius màu trắng BKS 81X1-053... của mình bị mất nên đã đi tìm nhưng không thấy, nên đã làm đơn trình báo cáo yêu cầu giải quyết vụ việc.

Qua định giá kết luận chiếc xe Sirius màu trắng biển kiểm sát 81X1-053... có giá trị là 7.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Rơ Châm N.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh đã truy tố bị cáo Ksor Q, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ksor Q mức án tù: 09 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh Rơ Châm N đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ksor Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

Bị hại thống nhất Quyết định truy tố cũng như bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vì muốn có phương tiện đi lại, nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2020, tại nhà ông Hm ở Làng K, xã N, huyện C quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc xe Sirius màu trắng, BKS 81X1-053... của anh Rơ Châm N có giá trị 7.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Ksor Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa được xóa án tích), bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra tự thú; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về dân sự*: Anh Rơ Châm N đã nhận lại xe nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Ksor Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ksor Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 30/11/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Ksor Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư păh;
- Bị cáo + Người TGTT;
- THADS huyện Chư Păh;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hòa